

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 354/2017/DS-ST
Ngày : 07/9/2017
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Thảo

- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Huỳnh Tiến Dũng;
2- bà Nguyễn Thị Ánh Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân Dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Thị Như Khương – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 215/2017/TLST-DS ngày 04/5/2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 342/2017/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 233/2017/QĐST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Địa chỉ: phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Hứa Thị T, sinh năm 1986; chức vụ nhân viên - Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 18/4/2017). (có mặt)

Địa chỉ: khu phố 5, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 72/42/2/5 đường số 4, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng V) và trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ngày 21/10/2014 ông Nguyễn Văn T có làm đơn đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20141023-100137-0013 với Ngân hàng V vay số tiền 69.108.755 đồng với lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thoả thuận tại hợp đồng, ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm thanh toán số tiền 129.232.000 đồng (gồm gốc và lãi), trả chậm trong

36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 3.530.000 đồng vào ngày 01 tây hàng tháng. Tháng cuối cùng trả 5.682.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 01/12/2014.

Thực hiện hợp đồng, ông T đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho Ngân hàng V 02 lần với số tiền 7.060.000 đồng (gốc 1.284.656 đồng). Kể từ ngày 01/02/2015 ông T không thanh toán bất kỳ khoản nào nữa. Ngân hàng V cũng đã nhắc nhở nhiều lần về việc thanh toán nợ nhưng ông T vẫn không trả. Vì vậy Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả số nợ gốc đến hạn là 44.777.229 đồng và tiền lãi suất đến hạn là 23.046.870 đồng, tiền nợ gốc chưa tới hạn 23.046.870 đồng và tiền lãi suất chưa đến hạn 27.485.901 đồng; tổng cộng 118.356.870 đồng. Ngân hàng VPBank yêu cầu tính tiền lãi suất chậm trả theo mức lãi suất của Bộ luật dân sự.

Theo kết quả xác minh của công an phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xác định: ông Nguyễn Văn T sinh năm 1993, có hộ khẩu thường trú tại khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì vậy Toà án tiến hành tổng đạt hợp lệ cho ông Nguyễn Văn T từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày Toà xét xử nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bị đơn ông Nguyễn Văn T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản; bị đơn ông Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp hợp đồng vay thể hiện bằng giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20141023-100137-0013 ngày 21/10/2014 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và ông Nguyễn Văn T với nội dung Ngân hàng V cho ông T vay tiền. Xét hợp đồng nêu trên về nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật căn cứ theo các Điều 388, Điều 401, Điều 402, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005, nên có hiệu lực thi hành.

Phía bị đơn ông Nguyễn Văn T không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào do đó Hội đồng xét xử chỉ xem xét, đánh giá các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm cơ sở giải quyết vụ án.

[3] Xét việc nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu thu hồi nợ gốc đến hạn là 44.777.229 đồng, tiền nợ gốc chưa tới hạn 23.046.870 đồng và tiền lãi suất 50.532.771 đồng; tổng cộng 118.356.870 đồng. Căn cứ đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141023-100137-0013 ngày 21/10/2014 có cơ sở xác định ông T đã vay của Ngân hàng VPBank số tiền gốc và tiền lãi suất là 129.232.000 đồng (trong đó tiền vốn vay gốc là 69.108.755 đồng), ông T đã trả 02 kỳ là 7.060.000 đồng, trong đó ông T đã trả nợ gốc 1.284.656 đồng và tiền lãi suất 5.775.344 đồng thì không trả nữa, hiện còn nợ lại tiền nợ gốc là 67.824.099 đồng và tiền nợ lãi 50.532.771 đồng, tổng cộng 118.356.870 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền 118.356.870 đồng cho nguyên đơn.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn ông Nguyễn Văn T phải chịu trên số tiền phải trả cho nguyên đơn 5.917.844 đồng.

+ Yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 388, Điều 401, Điều 424, Điều 471, Điều 473, Điều 474, Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ gốc là 67.824.099 đồng và tiền lãi suất 50.532.771 đồng, tổng cộng 118.356.870 đồng (một trăm mười tám triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V nếu ông Nguyễn Văn T chưa trả số tiền trên, thì ông Nguyễn Văn T phải trả tiền lãi của số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Văn T phải chịu 5.917.844 đồng (năm triệu chín trăm mười bảy nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng).

Trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.958.924 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 15316 ngày 04/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự của vụ án;
- VKSND Q.TĐ;
- Chi cục Thi hành án DS Q.TĐ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Thị Thu Thảo